TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Minh P** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 19, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị N** sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 19, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

(Anh P, chị N vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Trần Minh P trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: Anh và chị Bùi Thị N chung sống từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh yêu cầu ly hôn với chị N vì vợ chồng chung sống không hòa hợp, hay có mâu thuẫn, bất đồng thường xảy ra, đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Phương N sinh năm 1999, Trần Phương D sinh ngày 22/6/2008. Con tên N đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết. Con tên D đang sống với anh, con có nguyện vọng sống với anh nên anh nhận tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con, không

yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo đơn yêu cầu theo đơn đã gửi.

Bị đơn là chị Bùi Thị N trình bày tại các lời khai: Chị thống nhất với anh P về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn và có 02 con chung như anh P khai. Về quan hệ vợ chồng chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P. Về con chung tên N đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, con chung tên D đồng ý giao anh P nuôi theo nguyện vọng của con, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị theo đơn yêu cầu với ý kiến chị đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị N theo quy định tại các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng điểm b, mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 và áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Minh P và chị Bùi Thị N là vợ chồng. Về nuôi con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Trần Minh P và bị đơn Bùi Thị N có yêu cầu xét xử vắng mặt gửi tòa án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị N theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về thời gian chung sống: Anh Trần Minh P và chị Bùi Thị N thống nhất chung sống từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên thống nhất ly hôn do khi sống chung không có sự hòa hợp và có nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy anh P và chị N đã thống nhất việc ly hôn nhưng không thể ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các đương sự do cả hai đều xác định chung sống với nhau mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Do đó việc chung sống như vợ chồng của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không xử cho ly hôn hay bác yêu cầu hoặc công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

[3] Về nuôi con chung: Chị N, anh P xác định chung sống có 02 con chung tên Trần Phương N sinh năm 1999, Trần Phương D sinh ngày 22/6/2008. Con chung tên Phương Nam đã trưởng thành và lập gia đình riêng các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Con chung tên Phương Duy đang sống với anh P có nguyện vọng được sống với anh P theo bản tự khai. Chị N thống nhất theo nguyện vọng của con. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Anh P nhận nuôi con không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Chị Bùi Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Anh Trần Minh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh P đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004271 ngày 19/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Chị Bùi Thị N không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Minh P và chị Bùi Thị N là vợ chồng.

2/- Về nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh P và chị N, cụ thể: Con chung tên Trần Phương N sinh năm 1999 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Giao anh P tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Phương D sinh ngày 22/6/2008; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Chị Bùi Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Anh Trần Minh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh P đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0004271 ngày 19/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ.